|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ XÂY DỰNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-BXD | *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo** **Nghị định quy định về đầu tư xây dựng, quản lý khai thác cảng cạn (thay thế Nghị định số 38/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017 của Chính phủ)**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Xây dựng kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định về đầu tư xây dựng, quản lý khai thác cảng cạn (thay thế Nghị định số 38/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017 của Chính phủ) như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

**1. Cơ sở chính trị và pháp lý**

a) Cơ sở chính trị

- Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16/01/2012 của Ban Chấp hành Trưng ương tại Hội nghị lần thứ 4 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020;

- Nghị quyết 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương khóa XII (khoản 1 Mục III) về “*Rà soát, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị, khắc phục tình trạng trùng lắp, chồng chéo để một tổ chức, một người có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức, một người chủ trì và chịu trách nhiệm chính.*”;

- Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

b) Cơ sở pháp lý

- Khoản 3 Điều 103, Bộ luật Hàng hải Việt Nam quy định “Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư xây dựng, quản lý khai thác cảng cạn”

**-** Khoản 1, khoản 2 Điều 32 Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025 quy định: *“1. Trường hợp luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ chưa phù hợp với quy định của Luật này thì phải điều chỉnh thống nhất với quy định của Luật này trong thời hạn 02 năm kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành”;*

*-* Khoản 1 Điều 50 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 quy định: *“Trong thời hạn 02 năm kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành, các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương các cấp phải được sửa đổi, bổ sung để bảo đảm phù hợp với các nguyên tắc quy định tại các điều 11, 12, 13, 14 và các nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương các cấp quy định tại Luật này. Kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành, để kịp thời đẩy mạnh phân quyền, phân cấp cho chính quyền địa phương trong một số lĩnh vực ưu tiên, cấp bách, giao Chính phủ ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền phân định lại nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương và điều chỉnh các quy định khác có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương để thống nhất áp dụng trong thời gian chưa sửa đổi, bổ sung các luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và định kỳ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội; trường hợp liên quan đến luật, nghị quyết của Quốc hội thì báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.”.*

**2. Cơ sở thực tiễn**

- Cảng cạn là một bộ phận thuộc kết cấu hạ tầng giao thông vận tải, là đầu mối tổ chức vận tải gắn liền với hoạt động của cảng biển, cảng hàng không, cảng đường thủy nội địa, ga đường sắt, cửa khẩu đường bộ, đồng thời có chức năng là cửa khẩu đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu bằng đường biển theo quy định tại khoản 12 Điều 4 Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015.

- Triển khai Bộ luật Hàng hải Việt nam năm 2015, Chính phủ đã ban hành Nghị định 38/2017/NĐ-CP về đầu tư xây dựng, quản lý khai thác cảng cạn. Nghị định là cơ sở pháp lý đáp ứng được yêu cầu của thực tế, tạo điều kiện cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện các hoạt động liên quan đến công tác quản lý, đầu tư, khai thác cảng cạn góp phần thúc đẩy các hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa và phát triển KTXH các vùng miền, địa phương. Cảng cạn góp phần thúc đẩy các hoạt động vận tải, trong đó có vận tải đường thủy nhằm giảm áp lực cho đường bộ, góp phần tổ chức hợp lý giao thông, giảm thiểu ô nhiễm môi trường và giảm chi phí cho các hoạt động logistics.

- Thực hiện quy định tại Nghị định số 38/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017 của Chính phủ, cả nước có 17 cảng cạn được công bố mở, hoạt động khai thác, thuộc địa phận 12 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Cụ thể, 4 cảng cạn thuộc thành phố Hải Phòng ; 03 cảng cạn tại tỉnh Bắc Ninh ; 02 cảng cạn tại tỉnh Đồng Nai . 8 cảng còn lại tại 08 tỉnh thành Lào Cai, Phú Thọ, Quảng Ninh, Hà Nội, Hà Nam, Ninh Bình, Bà Rịa Vũng Tàu và Bình Dương. Mặc dù hiện nay công tác đầu tư xây dựng, khai thác cảng cạn đã được các địa phương thúc đẩy tuy nhiên cần có những quy định, điều chỉnh hợp lý để thu hút sự quan tâm hơn nữa của xã hội để đáp ứng mục tiêu quy hoạch phát triển cảng cạn được phê duyệt.

Trong thời gian qua công tác giải quyết TTHC liên quan đến cảng cạn của cơ quan Nhà nước đã cơ bản đáp ứng được yêu cầu của xã hội, tuy nhiên trong quá trình thực hiện còn có một số vấn đề cần phải quy định cụ thể tại các văn bản quy phạm pháp luật để đảm bảo tính khả thi trong triển khai như: quy định về phương thức nộp hồ sơ, thành phần hồ sơ điện tử cho phù hợp, chi tiết đảm bảo tính khả thi cho các các doanh nghiệp và người giải quyết thủ tục hành chính; đồng thời, một số thủ tục hành chính chưa đồng bộ thống nhất về “1 cửa” ;

Hoạt động phân cấp, ủy quyền trong giải quyết TTHC của Bộ Xây dựng đã được quan tâm , tuy nhiên công tác này cần được thúc đẩy hơn nữa để đơn giản hóa cách thức, rút ngắn thời gian thực hiện. Ngày 18 tháng 8 năm 2025, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1757/QĐ-TTg phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.

Dự thảo Nghị định tiếp tục cụ thể hóa các nội dung chỉ đạo nêu trên, hướng đến mục tiêu tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho tổ chức, cá nhân liên quan triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả, thuận lợi; đặc biệt, hạn chế tối đa việc tiếp xúc trực tiếp giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan quản lý nhà nước và đảm bảo phù hợp với yêu cầu của Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16/01/2012 Hội nghị lần thứ 4 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI; Nghị quyết 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương khóa XII; Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về phân cấp, phân quyền; bổ sung quy định phân cấp nhiệm vụ quản lý nhà nước về Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam và các địa phương thực hiện giải quyết thủ tục hành chính.

Hoạt động cảng cạn liên quan đến chức năng quản lý nhà nước của nhiều bộ, ngành, địa phương. Do đó, để cảng cạn phát triển hiệu quả, đảm bảo an ninh, an toàn và bền vững thì việc phối hợp của các bộ, ngành, địa phương trong việc xây dựng thể chế, chính sách và tổ chức thực hiện quy định của pháp luật về cảng cạn rất quan trọng. Ngoài ra để đảm bảo cho công tác hoạch định chính sách về cạn được kịp thời, phù hợp với sự phát triển chung của kinh tế đất nước thì sự tuân thủ các quy định pháp luật các chủ thể, doanh nghiệp đầu tư xây dựng, khai thác cảng cạn cần được thực hiện nghiêm chỉnh.

Tuy nhiên, thời gian qua, sự phối hợp giữa các cơ quan chưa thường xuyên, liên tục. Các doanh nghiệp đầu tư, xây dựng cảng cạn vẫn chưa chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật liên quan, đặc biệt đối với công tác báo cáo, thông kê về hoạt động của cảng cạn theo quy định. Mặt khác, công tác quản lý các điểm thông quan còn thiếu tập trung do chưa đồng bộ, thống nhất trong cách thức xử lý các điểm thông quan tồn tại từ giai đoạn trước và các cảng cạn đầu tư tư mới. Hiện tương khai thác kho bãi tại khu vực cảng biển nở rộ, ảnh hưởng chung đến các hoạt động giao thông cảng biển và không phát huy hết vai trò, tiềm năng của các cảng cạn theo quy hoạch.

Do đó, để tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý hoạt động cảng cạn, cần thiết phải có các quy định rõ hơn trong dự thảo Nghị định về việc xử lý, giải quyết các vấn đề còn tồn tại nêu trên, tăng cường trách nhiệm giữa các chủ thể, phối hợp tốt giữa các cơ quan trung ương và địa phương, giữa cơ quan quản lý và các tổ chức cá nhân đầu tư xây dựng, khai thác cảng cạn.

**2. Khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện**

Từ khi Chính phủ ban hành Nghị định số 38/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017 đến nay nhiều văn bản quy phạm pháp luật mới được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới quy định những nội dung có liên quan khác với nội dung đã được quy định tại Nghị định số 38/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017, cụ thể:

- Về cơ sở, căn cứ pháp lý ban hành Nghị định số 38/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017 đến nay đã được thay thế bởi các văn bản QPPL mới, trong đó có Luật tổ chức chính phủ năm 2025; Luật Quy hoạch năm 2017; Luật đầu tư năm 2020; Luật Xây dựng sửa đổi năm 2020.

- Thực hiện Chủ trương của Đảng tại Nghị quyết 18-NQ/TW đã đề ra chủ trương sắp xếp, tinh gọn bộ máy hành chính, trong đó có việc sáp nhập một số Bộ, ngành. Hiện nay các Bộ ngành, cơ quan là chủ thể quy định tại Nghị định đã thực hiện việc sáp nhập, thay đổi tên gọi, trong đó Bộ Giao thông vận tải đã đổi thành Bộ Xây dựng; Cục Hàng hải Việt Nam nay đổi thành Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;

- Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017 quy định Quy hoạch phát triển hệ thống cảng cạn là quy hoạch kỹ thuật, chuyên ngành lĩnh vực hàng hải thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ và là quy hoạch chuyên ngành duy nhất về cảng cạn. Tuy nhiên, tại Nghị định số 38/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017 của Chính phủ quy định quy hoạch cảng cạn gồm 02 cấp quy hoạch là Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng cạn do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và Quy hoạch chi tiết phát triển hệ thống cảng cạn do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (Nay là Bộ Xây dựng) phê duyệt;

- Nhiều thủ tục hành chính trong đó có thủ tục hành chính liên quan đến cảng cạn đã được áp dụng KHCN để thực hiện, do đó việc quy định về hồ sơ tài liệu tại Nghị định số 38/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017 đối với thực tục thực hiện trực tiếp không còn phù hợp; thành phần hồ sơ cũng cần được rà soát để tăng cường sự phối hợp đảm bảo đồng bộ với quy hoạch cảng cạn với quy hoạch sử dụng đất các quy hoạch liên quan tại địa phương; Quy định về cơ quan đầu mối tiếp nhận, trả kết quả TTHC cũng cần được rà soát đảm bảo nguyên tắc 1 cửa và đơn giản hóa thực hiện thủ tục.

- Nghị định số 144/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng đã bãi bỏ các thủ tục về tạm dừng, đóng cảng cạn. Nghị định

- Các quy định về chuyển đổi điểm thông quan hàng hóa thành cảng cạn chưa cụ thể về thời gian thực hiện làm hạn chế đối với công tác quản lý.

- Quy định về đầu tư, khai thác KCHT cảng cạn được đầu tư bằng vốn Nhà nước cũng cần rà soát sửa đổi đảm bảo đồng bộ với các quy định mới ban hành về KCHT cảng biển và các hạ tầng liên quan khác;

Trên cơ sở các nội dung trên, việc xây dựng Nghị định quy định về đầu tư xây dựng, quản lý khai thác cảng cạn (thay thế Nghị định số 38/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017 của Chính phủ) là cần thiết, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, phù hợp với tình hình thực tế và định hướng cải cách hành chính của nhà nước.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

**1. Mục đích ban hành**

a) Hoàn thiện hệ thống pháp luật: xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung các quy định về đầu tư, xây dựng cảng cạn phát sinh trong thực tiễn, các quy định có khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, chưa phù hợp, thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành

b) Tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước: quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan trong công tác kiểm tra, giám sát định kỳ để bảo đảm việc chấp hành các quy định về hoạt động khai thác cảng cạn của doanh nghiệp được duy trì ổn định, thường xuyên, bảo đảm hiệu quả khai thác chung, bảo đảm an toàn, an ninh, phòng, chống cháy, nổ;

c) Tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong đầu tư xây dựng và khai thác cảng cạn.

**2. Quan điểm xây dựng văn bản**

- Bám sát và thể chế hóa nội dung Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16/01/2012 Hội nghị lần thứ 4 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020; Nghị quyết 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương khóa XII (khoản 1 Mục III) về “*Rà soát, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị, khắc phục tình trạng trùng lắp, chồng chéo để một tổ chức, một người có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức, một người chủ trì và chịu trách nhiệm chính.*”;

- Kế thừa các quy định tại số 38/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017 của Chính phủ đã được thực hiện ổn định, phù hợp với Luật Giao thông đường thủy nội địa và đáp ứng yêu cầu thực tiễn của hoạt động quản lý đường thủy nội địa;

- Tuân thủ các quy định của Bộ luật Hàng hải Việt Nam, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan như: Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quy hoạch, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, các Điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên;

- Rà soát tục hành chính theo hướng cắt giảm những TTHC, thành phần hồ sơ không cần thiết; tinh gọn, dễ thực hiện, đẩy mạnh áp dụng khoa học - công nghệ và công nghệ thông tin nhằm tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích đầu tư từ xã hội, người dân vào lĩnh vực giao thông đường thuỷ nội địa;

- Đảm bảo tính hợp lý, thống nhất giữa các nội dung quy định của Nghị định, tính thống nhất của hệ thống pháp luật và tính khả thi trong thực hiện; đáp ứng yêu cầu thực tế và tạo điều kiện thúc đẩy phát triển hệ thống cảng cạn, duy trì ổn định, thường xuyên, bảo đảm hiệu quả khai thác chung tại cảng cạn.

- Vận dụng có chọn lọc quy định của các điều ước quốc tế liên quan, phù hợp với nguyên tắc điều chỉnh của pháp luật Việt Nam.

**III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

**1. Phạm vi điều chỉnh:** quy định về đầu tư xây dựng, quản lý khai thác cảng cạn.

**2. Đối tượng áp dụng:** áp dụng đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến đầu tư xây dựng, quản lý khai thác cảng cạn.

**IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

1. Ngày 30/12/2024, Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) ban hành Quyết định số 1711/QĐ-BGTVT, trong đó, có chương trình xây dựng dự thảo Nghị định chủa Chính phủ quy định về đầu tư xây dựng, khai thác cảng cạn.

2. Ngày ...., Bộ Xây dựng có văn bản số .... lấy ý kiến dự thảo Nghị định gửi các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan thuộc Bộ Xây dựng; Dự thảo Nghị định đã được đăng trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ và Cổng Thông tin điện tử Bộ GTVT;

3. Đến ngày ...., Bộ Xây dựng đã tổng hợp, tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định trên cơ sở ý kiến tham gia của ... cơ quan, trong đó:...

4. Hoàn thiện hồ sơ và gửi Bộ Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị định (văn bản số ..../... ngày ...);

5. Ngày .... Bộ Tư pháp có Báo cáo thẩm định số ...../BC-BTP ngày...), trên cơ sở báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Xây dựng đã tiếp thu, giải trình, hoàn thiện dự thảo Nghị định.

Quá trình xây dựng Dự thảo Nghị định đã tuân thủ đã tuân thủ đầy đủ các quy định về trình tự, thủ tục theo quy định; đồng thời tiến hành rà soát, đối chiếu nhằm tránh chồng chéo, trùng lặp, mâu thuẫn với các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

**V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

**1. Bố cục**

- Dự thảo Nghị định bao gồm 04 Chương, 32 điều, 03 Phụ lục.

- Chương I: Các quy định chung (Nội dung quản lý nhà nước về cảng cạn; Chức năng cảng cạn; Tiêu chí xác định cảng cạn; Kết cấu hạ tầng cảng cạn);

- Chương II: Quản lý đầu tư xây dựng, khai thác cảng cạn (Công bố danh mục cảng cạn; Nguyên tắc đầu tư xây dựng cảng cạn; Giám sát thực hiện quy hoạch cảng cạn; Chuyển đổi điểm thông quan hàng hóa xuất, nhập khẩu thành cảng cạn; công bố mở, đóng cảng cạn; đặt tên, đổi tên cảng cạn; quản lý khai thác cảng cạn; quản lý khai thác kết cấu hạ tầng cảng cạn được đầu tư bằng vốn nhà nước);

- Chương III: quản lý hoạt động của cảng cạn và quyền hạn, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức tại cảng (quản lý hoạt động của cảng cạn; quyền hạn, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức tại cảng cạn)

**2. Những nội dung cơ bản**

Dự thảo Nghị định quy định một số nội dung chính như sau:

- Quản lý đầu tư xây dựng cảng cạn, gồm: nguyên tắc đầu tư xây dựng cảng cạn; chức năng, tiêu chí, kết cấu hạ tầng cảng cạn; giám sát thực hiện quy hoạch cảng cạn; chuyển đổi điểm thông quan hàng hóa xuất, nhập khẩu thành cảng cạn; công bố danh mục cảng cạn

- Quản lý, khai thác cảng cạn, gồm: thẩm quyền, trình tực, thủ tục công bố mở cảng cạn; công bố mở cảng cạn đối với điểm thông quan hàng hóa đã có chủ trương chuyển thành cảng cạn; tạm dừng hoạt động, đóng cảng cạn; đặt tên, đổi tên cảng cạn;

- Quản lý hoạt động của cảng cạn và quyền hạn, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức tại cảng, gồm: Nội quy cảng cạn; đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn, phòng, chống cháy, nổ và phòng ngừa ô nhiễm môi trường tại cảng cạn; phối hợp hoạt động quản lý; Trách nhiệm và quyền hạn của các bộ, ngành, địa phương và chủ đầu tư, doanh nghiệp quản lý khai thác cảng cạn đối với hoạt động của cảng cạn

**3. Những nội dung chính được sửa đổi, bổ sung**

(1) Lược bỏ, viết theo hướng dẫn chiếu một số quy định tại Nghị định số 38/2017/NĐ-CP đã được quy định tại Bộ luật HHVN 2015 như: (i) giải thích từ ngữ đối với “cảng cạn” do đã được quy định tại khoản 12 Điều 4; (ii) dẫn chiếu quy định về “Chức năng của cảng cạn” tại Điều 5 dự thảo Nghị định do đã được quy định tại Điều 100 Bộ luật; (iii) dẫn chiếu quy định về “Tiêu chí cảng cạn” tại Điều 6 dự thảo Nghị định do đã được quy định tại Điều 101 Bộ luật;

(2) Cập nhật quy định tại Điều 40 Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/ 2025, gồm: (i) Thẩm quyền thực hiện thủ tục đổi tên cạn (chuyển thẩm quyền từ Cục HHĐTVN về UBND cấp tỉnh); (2) không thực hiện công bố tạm dừng hoạt động, đóng cảng cạn (công bố tạm dừng hoạt động, đóng cảng cạn do cá nhân, tổ chức tự thực hiện khi cần thiết);

(3) Bỏ một số Điều tại Nghị định 38/2017/NĐ-CP, gồm: Điều 11 (Lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch phát triển cảng cạn); Điều 12 (Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng cạn); Điều 13 (Quy hoạch chi tiết phát triển hệ thống cảng cạn); Điều 14 (Quy hoạch chi tiết xây dựng cảng cạn). Lý do: các nội dung này sẽ thực hiện theo pháp luật quy hoạch;

(4) Lược bỏ các quy định về khai thác kết cấu hạ tầng hàng hải do Nhà nước đầu tư, quản lý;

(5) Chỉnh sửa, bổ sung trách nhiệm và quyền hạn của Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường tại Điều 28 dự thảo Nghị định;

(6) Sửa đổi, bổ sung, cắt giảm TTHC trong thực hiện đầu tư xây dựng, quản lý khai thác cảng cạn

**VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC VÀ ĐẢM BẢO NGUỒN KINH PHÍ CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

**1. Dự kiến nguồn lực**

- Các nội dung quy định trong Nghị định số 38/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017 đã và đang được Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam các đơn vị liên quan bố trí nguồn lực để triển khai thực hiện ổn định, hiệu quả trong thời gian qua;

- Các quy định tại Nghị định được xây dựng đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng, Bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam để quá trình triển khai, thi hành Nghị định đảm bảo tính khả thi, hiệu lực của pháp luật.

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết các TTHC có trách nhiệm bảo đảm đầy đủ các điều kiện về con người, cơ sở vật chất để thực hiện nhằm tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện các TTHC, bảo đảm mục tiêu quản lý nhà nước trong lĩnh vực đường thủy nội địa;

- Các nội dung sửa đổi, bổ sung đã có nghiên cứu, đánh giá về tính khả thi, hiệu quả và bảo đảm không phát sinh thêm bộ máy, tổ chức của cơ quan, đơn vị.

**2. Về bảo đảm nguồn kinh phí**

- Kinh phí thực thi Nghị định do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành. Việc sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác thi hành Nghị định phải đúng mục đích, nội dung, chế độ và định mức chi theo quy định của pháp luật về các chế độ chi tiêu tài chính;

- Các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ tại dự thảo Nghị định có đầy đủ nguồn lực (nhân lực, tài chính) và các điều kiện khác để thi hành Nghị định.

Trên đây là Tờ trình về Nghị định quy định về đầu tư xây dựng, quản lý khai thác cảng cạn (thay thế Nghị định số 38/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017 của Chính phủ), Bộ Xây dựng kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

*Bộ Xây dựng gửi kèm theo:*

*- Dự thảo Nghị định sau khi tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp;*

*- Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp;*

*- Bảng tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ quan, đơn vị;*

*- Báo cáo đánh giá TTHC;*

*- Bản chụp ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức;*

*- Các văn bản, tài liệu khác liên quan.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);- Phó TTg CP Trần Hồng Hà (để b/c); - Văn phòng Chính phủ; - Bộ trưởng (đề b/c);- Bộ Tư pháp; - Vụ Pháp chế.- Cục HHĐTVN; - Lưu: VT, Cục KCHTXD | **KT. BỘ TRƯỞNG****THỨ TRƯỞNG****Nguyễn Xuân Sang** |